

Thanh khoản suy giảm

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index duy trì đà tăng, theo đó chỉ số tăng 0.54% lên mức 2,029 điểm. Dòng tiền có xu hướng chảy vào VJC (+3.96%), BID (+3.85%), MWG (+3.80%), BCM (+3.18%), TPB (+2.99%), TCB (+2.87%), PLX (+2.08%). Ngoài ra còn có 8 cổ phiếu khác tăng trên 1%. Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên GVR (-2.45%), SSB (-1.72%), FPT (-1.51%), và HPG (-1.11%).

Đồ thị VN30 Future: Thanh khoản suy giảm

Hợp đồng phát đi tín hiệu tích cực với phiên tăng trưởng thứ 2, tuy nhiên đây có thể là nhịp hồi kỹ thuật khi khối lượng suy giảm trong giai đoạn này. Thêm vào đó, hợp đồng vẫn đóng cửa dưới đường trung bình 10 và 20 kỳ; đồng thời đường trung bình 10 kỳ đã cắt xuống đường trung bình 20 kỳ.

Trong phiên tới, ngưỡng 2,000 - 2,200 điểm (đỉnh cũ tháng 10/2025) sẽ là hỗ trợ trong ngắn hạn. Trong khi đó, ngưỡng 2,050 điểm sẽ là kháng cự mạnh, ngưỡng này trùng với đường trung bình 10 kỳ.

Chiến lược đầu tư

Tuy thị trường duy trì đà tăng nhưng xu hướng giảm đang được xác nhận trong ngắn hạn. Vì thế, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở các vị thế Short và tận dụng các nhịp phục hồi để tối đa hóa lợi nhuận.

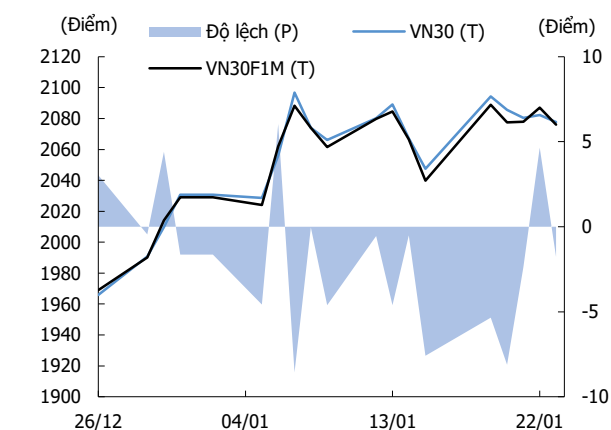
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	2,077.8	-0.2				
VN30F1M	2,076.0	-0.5	253,427.0	38,172.0	2,086.8	2/13/2026
VN30F2M	2,076.0	-0.1	589.0	1,520.0	2,101.2	3/19/2026
VN30F1Q	2,077.4	0.3	38.0	334.0	2,122.3	6/18/2026
VN30F2Q	2,078.3	0.3	37.0	76.0	2,148.2	9/17/2026

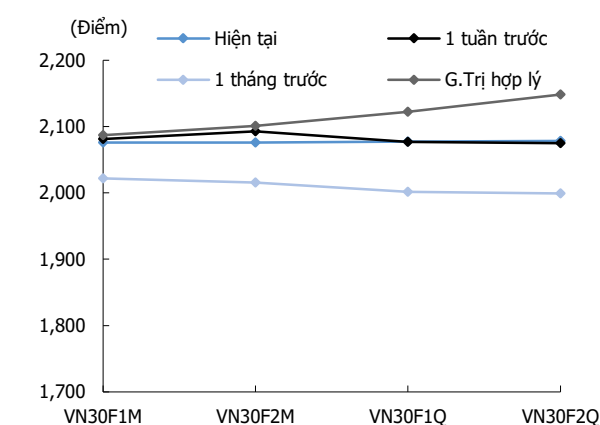
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30F1M

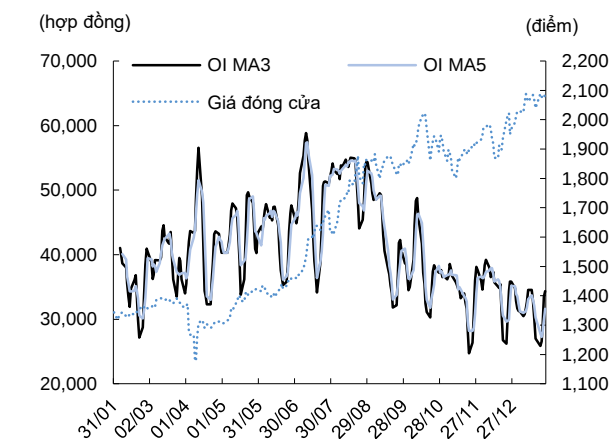
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 2. Độ lệch

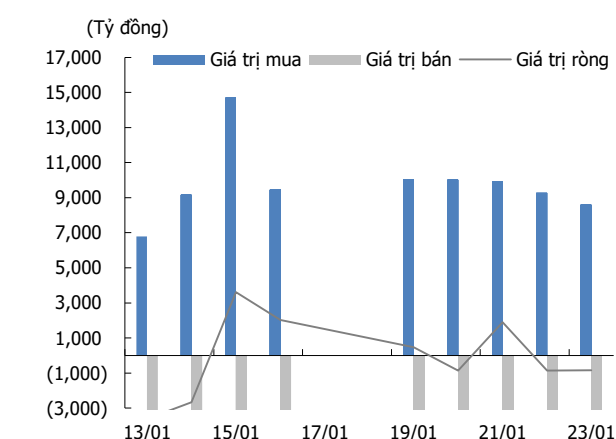
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	128,673.2	2.1	25,050	0.8	7.4	1.4	10.4	30.0	29,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	71,725.5	1.2	69,300	-7.0	19.6	3.3	0.6	1.4	83,700	49,800
BID	BIDV	Tài chính	356,685.2	5.8	50,800	-2.3	13.5	2.2	5.1	17.1	56,600	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	53,892.6	0.9	72,600	-4.5	20.1	2.2	0.8	26.4	78,500	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	302,910.8	4.9	39,000	-2.3	9.1	1.8	13.5	26.1	43,500	23,369
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	172,054.2	2.8	101,000	-2.4	19.1	4.8	8.1	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	243,225.3	4.0	100,800	-3.8	20.1	3.7	1.9	1.9	110,900	49,320
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	147,600.0	2.4	36,900	-5.4	23.6	2.5	3.9	0.5	40,800	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	148,156.2	2.4	29,600	1.4	9.2	2.0	22.5	17.6	30,000	13,879
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	205,318.7	3.3	26,750	-0.4	14.3	1.6	32.8	24.6	30,850	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	217,082.2	3.5	26,950	0.0	8.9	1.7	26.9	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	114,227.3	1.9	79,000	-1.1	35.6	3.6	6.3	28.7	94,000	50,300
MWG	Thế giới di động	không thiết yếu	126,851.6	2.1	85,800	-0.8	21.7	4.0	6.5	47.3	90,000	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	69,374.3	1.1	54,600	-3.4	27.9	2.7	3.9	17.7	61,200	30,950
LPB	LPB	Tài chính	126,660.8	2.1	42,400	-2.1	11.1	2.7	2.2		54,700	29,000
SAB	SABECO	Năng lượng	63,230.3	1.0	49,300	-2.6	15.0	2.8	1.6	60.8	57,100	41,500
SHB	SHB	Tài chính	74,877.4	1.2	16,300	0.0	6.3	1.1	69.0	3.1	19,450	8,092
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	50,214.3	0.8	17,650	-0.3	7.8	1.2	2.7	0.1	23,800	16,600
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	79,466.0	1.3	31,900	0.0	18.7	2.3	32.1	42.7	40,214	18,764
STB	Sacombank	Tài chính	118,014.5	1.9	62,600	-1.4	9.6	1.9	11.3	23.1	66,400	32,400
TCB	Techcombank	Tài chính	258,647.8	4.2	36,500	1.4	10.2	1.5	12.7	21.7	42,500	22,300
TPB	TPBank	Tài chính	47,852.3	0.8	17,250	-0.9	7.3	1.2	9.7	28.3	21,714	10,571
VCB	Vietcombank	Tài chính	573,199.3	9.3	68,600	-3.4	16.3	2.6	6.3	23.3	78,800	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	503,158.0	8.2	122,500	1.7	19.3	2.3	6.7	16.0	150,900	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	60,591.3	1.0	17,800	-0.3	8.0	1.3	5.9	20.5	24,800	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,274,577.5	20.8	165,400	2.7	139.0	8.8	7.0	11.2	190,000	19,925
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	104,856.0	1.7	193,600	7.0	66.6	4.7	2.1	16.5	220,000	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	140,445.0	2.3	67,200	-5.2	18.1	4.1	5.5	50.0	75,500	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	226,116.8	3.7	28,500	-2.4	9.4	1.3	20.8	26.7	38,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	73,623.1	1.2	32,400	1.7	15.1	1.6	11.2	24.9	45,200	16,150

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.